

TƯ LIỆU

NHỮNG TÊN MỚI XUẤT HIỆN TRONG PHỔ HỆ TÂY SƠN

Nguyễn Duy Chính*

Lịch sử nước ta có một khoảng trống ghi chép khá mập mờ. Đó là triều đại mà ngày nay chúng ta gọi là triều đại Tây Sơn, tùy theo cách tính mà có thể coi lúc mở đầu là năm Mậu Tuất (Thái Đức nguyên niên, 1778) hay năm Mậu Thân (Quang Trung nguyên niên, 1788) cho đến năm sau cùng là năm Bảo Hưng thứ 2 (Nhâm Tuất, 1802), tức Gia Long nguyên niên.

Tuy chỉ mới 200 năm, chép về triều Tây Sơn không phải lúc nào cũng nhất quán. Dưới đời Nguyễn, hầu như trong suốt thế kỷ XIX, triều đình chỉ ghi chép cho có lệ về một “Ngụy Triều” mà tổng kết lại thì cả ba ông vua Thái Đức, Quang Trung, Cảnh Thịnh chỉ có 1 quyển XXX bao gồm 56 tờ trong *Đại Nam chính biên liệt truyện* (Ngụy Tây). Những chi tiết mà người ta sử dụng để viết về triều đại này phần lớn là từ “phía bên kia” khi đọc về cuộc chiến đấu gian truân của chúa Nguyễn. Nói tóm lại, lịch sử triều Tây Sơn là hậu cảnh của thời kỳ Gia Long tẩu quốc.

Nếu nối kết một cách bình thường hai bộ sử lớn là *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* và *Đại Nam thực lục* thì suốt thời kỳ nhà Tây Sơn trị vì, lịch sử nước ta chỉ biết đến một triều đình tại Gia Định, trong đó có một vài năm chúa Nguyễn lưu vong ở một quốc gia khác. Lãnh thổ dưới quyền cai trị của triều đình Tây Sơn, dù của Nguyễn Nhạc hay của Nguyễn Huệ, thì chỉ là một nơi “tạm chiếm”, theo lối nói của người ngày nay. Việc khôi phục một triều đại chỉ được nêu ra khi triều Nguyễn đã mất chủ quyền vào tay người Pháp và được một số nhà nho ở Bắc Hà nhắc đến, chủ yếu là để nối lại một khoảng cách, tuy không dài nhưng rất quan trọng đối với sự liên tục của chính quyền Bắc Hà.

Từ một chữ Húy đời Tây Sơn

Trong *Nghiên cứu Chữ Húy Việt Nam qua các triều đại* của tác giả Ngô Đức Thọ⁽¹⁾ trong mục “Thời Tây Sơn” có chép như sau:

1. Kiêng âm Húy đổi địa danh

Triều Tây Sơn tồn tại trong thời gian ngắn chưa đầy 15 năm (1788-1802). Qua khảo sát sự thay đổi địa danh, chúng ta có thể nhận ra thời kỳ này có hai chữ húy mà các địa danh phải kiêng âm hoặc đổi dùng chữ khác.

* California, Hoa Kỳ.

a. Địa danh có chữ *Bình* 平

- Cao Bình 高平: tên phủ, từ thời Lê trở về trước đọc là Cao Bình, thời Tây Sơn đổi gọi là Cao Bằng 高憑; đến nay vẫn giữ cách đọc ấy trong tên tỉnh Cao Bằng.

- Lộc Bình 祿平: tên châu có từ thời thuộc Minh, thời Tây Sơn đổi là Lộc Bằng 祿憑, đầu đời Gia Long lấy lại tên châu như cũ (*ĐNNTC*, Cao Bằng; *Phương Đình dư địa chí*).

b. Địa danh có chữ *Phúc* 福

- Gia Phúc 嘉福: tên huyện có từ thời Lê sơ, thời Tây Sơn đổi là Gia Lộc 嘉祿 (*ĐNNTC*, Hải Dương; *Phương Đình dư địa chí*), nay thuộc huyện Tứ Lộc, tỉnh Hải Hưng.

- Phúc Lộc 福祿: tên huyện có từ thời Lê sơ, thời Tây Sơn đổi là huyện Phú Lộc (*ĐNNTC*, Sơn Tây); đầu đời Gia Long lấy lại tên cũ là Phúc Lộc. Năm Minh Mệnh thứ 3 (1822) đổi là huyện Phúc Thọ, nay là huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

- Vĩnh Phúc 永福: tên huyện đời Lê Trung hưng (trước thời Lê Trung hưng là huyện Vĩnh Ninh), thời Tây Sơn đổi là Vĩnh Lộc (*ĐNNTC*, Thanh Hóa), nay là huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Chân Phúc 真福: tên huyện ở Nghệ An, trước là huyện Tân Phúc, thời thuộc Minh đổi là Chân Phúc; thời Tây Sơn đổi là Chân Lộc 真祿 (*ĐNNTC*, Nghệ An). Đến đời Thành Thái (1889-1907) kiêng húy chữ Chân 真 (Ứng Chân, thân phụ vua), đổi là Nghi Lộc 宜祿, nay là huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Phúc Diễn 福演: tên xã thuộc huyện Từ Liêm, thời Tây Sơn đổi là Phú Diễn 富演, nay là xã Phú Minh, huyện Từ Liêm, Hà Nội.

c. Lý do kiêng húy

Về chữ *Bình*: Việc thời Tây Sơn đổi tên các địa danh có chữ *Bình* như đã nêu trên xác nhận vua Quang Trung Nguyễn Huệ còn có một tên khác là Nguyễn Quang Bình 阮光平 như *Hoàng Lê nhất thống chí* đã chép. *Bình* cũng được dùng làm tên tước tự xưng của Nguyễn Huệ: Trong bức thư đề ngày 13 tháng 9 niên hiệu Thái Đức thứ 10 (10/1787) gửi cho La Sơn phu tử, Nguyễn Huệ ghi chức tước của mình: “Đại Nguyên súy Tổng quốc chính Bình vương”.⁽²⁾

Về chữ *Phúc*: Trong *Thoái thực ký văn* của Trương Quốc Dụng (1797-1864) có đoạn viết: “Xã tôi xưa gọi là Long Phúc 龍福, vì Nguyễn Huệ có tên giả là *Phúc* 福 nên đổi là Long Phú 龍富”.⁽³⁾ Sau xã này lại đổi tên là Phong Phú, nay là xã Thạch Phú, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Trong *Nghệ An ký*, kể chuyện Nguyễn Huệ ra Thăng Long lần thứ nhất (7/1786), Bùi Dương Lịch (1758-1828) viết: “Huệ vào điện yết kiến [vua Lê], trình

bày ý tôn phù chính thống, xin triệu tất thấy văn võ bá quan về kinh châu hầu. [...] Các giấy tờ bỏ cáo với người trong nước đều dùng dấu “Ngự tiền chi bảo”. Duy quân lệnh của Tây Sơn thì dùng riêng dấu 奉天伐暴阮福 Phụng Thiên phạt bạo Nguyễn Phúc”⁽⁴⁾ (Vâng mệnh trời trừng phạt bạo chúa [họ] Nguyễn Phúc).

Chúng ta đều biết, các chúa Nguyễn kể từ Thụy quốc công Nguyễn Phúc Nguyên (người Đàng Trong gọi là Sãi vương) đặt họ hai chữ Nguyễn Phúc 阮福, các đời sau đều theo như thế, gọi là quốc tính. Đến đời Duệ Tông Nguyễn Phúc Thuần, Trương Phúc Loan nắm giữ chính lệnh, tham lam vô đạo, lòng dân oán ghét, anh em họ Nguyễn ở ấp Tây Sơn nhân đó dựng cờ khởi nghĩa, nêu cao chính nghĩa trừ gian phạt bạo. Con dấu “Phụng Thiên phạt bạo Nguyễn Phúc” được dùng với ý nghĩa đó. Như vậy chữ Phúc 福 trong tộc danh Nguyễn Phúc trở thành một từ nói về kẻ thù địch của triều Tây Sơn. Các địa danh có chữ Phúc vì vậy đều phải đổi để kiêng tránh. Hơn nữa, ngay từ đầu triều Tây Sơn, trong phần lãnh thổ do Nguyễn Lữ cai quản, Nguyễn Phúc Ánh còn giữ được căn cứ ở vùng Phú Quốc - Gia Định, vẫn là mối lo chung của triều Tây Sơn. Việc kiêng húy đổi địa danh chữ Phúc một mặt biểu thị thái độ của triều Tây Sơn, một mặt để hạn chế ảnh hưởng của thế lực chúa Nguyễn (người đương thời gọi là Cựu Nguyễn).

Đây là lần đầu tiên chúng ta biết đến một trường hợp kiêng húy thể hiện ý căm ghét, chưa từng có trong tiền lệ kiêng húy ở các đời trước. Nhưng liên hệ với lịch sử Trung Quốc thì thấy nhiều tiền lệ về loại kiêng húy này. Nhà Tị húy học Trần Viên gọi đó là kiểu “惡意避諱 卽 卽 卽 卽” (kiêng húy do căm ghét). Có thể kể vài trường hợp như: Vua Đường Túc Tông căm ghét An Lộc Sơn phản loạn, các địa danh quận huyện có chữ An 安, có thể gợi ý liên tưởng đến An Lộc Sơn – đều đổi dùng chữ khác [...] Trần tiên sinh lại dẫn sách *Dã hoạch biên nhĩ tập* của Thẩm Đức Phù cho biết: *nhà Tống sau khi thua trận phải chạy xuống phía Nam, thời bấy giờ người ta thường viết chữ kim 金 (vàng, kim loại) là kim 今 (nay), đó là vì “không muốn nói đến quốc hiệu nước Kim”. Khoảng niên hiệu Hồng Vũ (1368-1399) đầu đời Minh, người ta phần nhiều dùng chữ “nguyên 原” thay cho chữ “nguyên 元”, đó là vì “căm ghét chuyện cũ của nhà Nguyên, không muốn viết quốc hiệu của triều ấy”*.⁽⁵⁾

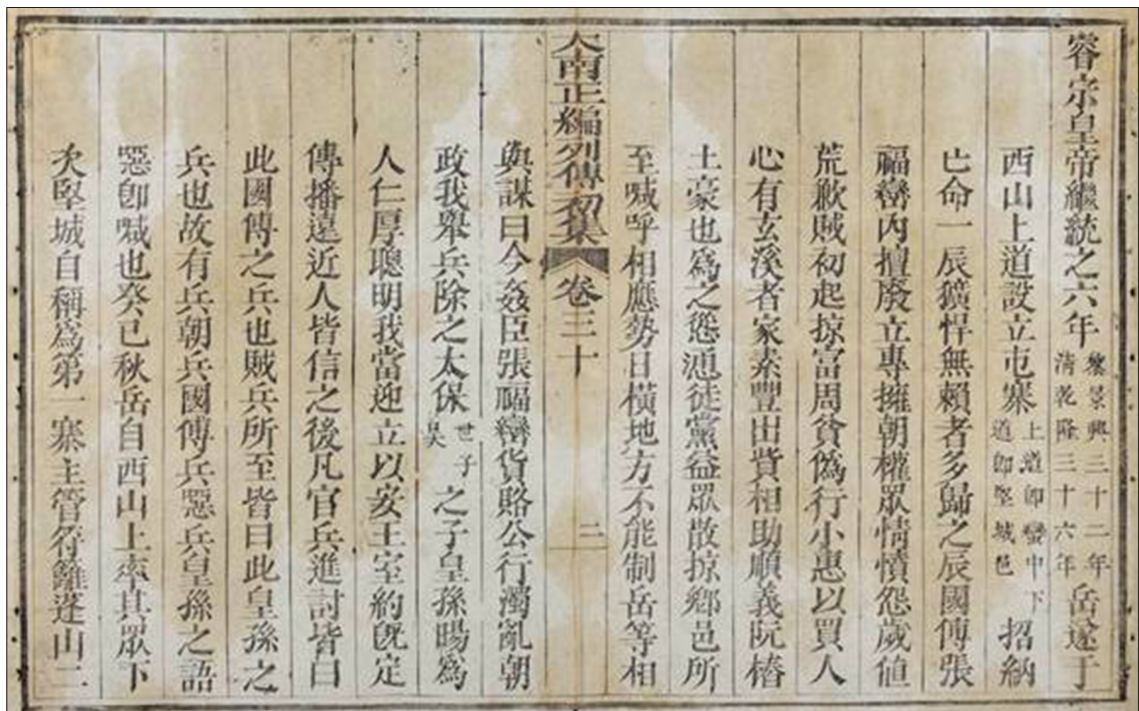
Trên đây là một trích đoạn khá dài⁽⁶⁾ nêu rõ lý do Giáo sư Ngô Đức Thọ chứng minh rằng chữ Phúc 福 trong các địa danh được đổi trong triều Tây Sơn là vì “kiêng húy do căm ghét” để liên đới Nguyễn Phúc trên con dấu “Phụng Thiên phạt bạo Nguyễn Phúc” chính là họ của các đời chúa Nguyễn.

Tuy nhiên, có vẻ như giải thích của tác giả Ngô Đức Thọ đến sau để đi từ kết quả suy ra nguyên nhân nhưng cũng không chắc là chữ *Phúc* mà nhà Tây Sơn kiêng tên là do kính trọng hay thù ghét.

Trước hết, tuy anh em Tây Sơn nổi lên chống lại nhà Nguyễn nhưng cũng rất khó có thể khẳng định rằng nguyên nhân ban đầu là vì căm ghét họ Nguyễn bạo ngược, mặc dầu nhiều sử gia gần đây đã cố gắng tạo cho cuộc nổi dậy tính chất “nông dân khởi nghĩa” nhưng ý nghĩa đó được khoác tư thế chính trị theo quan điểm mới hơn là vào thời điểm cuối thế kỷ XVIII.

Cứ theo chính tài liệu của người đương thời, diễn hình là ngay trong *Đại Nam chính biên liệt truyện* (tức chính sử triều Nguyễn) thì: *Bọn Nhạc khi ấy mới tính mưu với nhau rằng: “Nay gian thần Trương Phúc Loan công khai ăn của dút lút, làm vắn đục triều chính vậy ta hãy cử binh trừ đi. Con của Thái bảo (tức Thế tử Hạo 昊) là hoàng tôn Dương 暘 là người nhân hậu, thông minh, vậy ta nên đón về đưa lên để an nghiệp chúa”*.

Đã định ước như vậy rồi mới truyền bá xa gần, người người đều tin theo nên về sau mỗi khi quan binh đánh dẹp đều nói rằng: “Ấy là binh của quốc phó đây” còn khi quân giặc đến thì nói: “Ấy là quân của hoàng tôn”. Thành ra mới có câu “quân triều đình là quân quốc phó còn quân la ó là quân hoàng tôn”. Quân ó chính là kêu la vậy.⁽⁷⁾



Đại Nam chính biên liệt truyện sơ tập. Q. XXX, tr. 2.

Như vậy, việc Tây Sơn nổi lên vốn chỉ lấy danh nghĩa trừ gian thần Trương Phúc Loan và thời thế nên sau này anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ có rất nhiều “mũ” khác nhau, lúc đầu thì nhân danh Nam Hà tôn phò chính thống chúa Nguyễn,

khi đi theo họ Trịnh thì ngã theo Bắc Hà, rồi lúc đem quân ra Bắc thì lấy tiếng tôn Lê [diệt Trịnh], và khi giao thiệp với nhà Thanh thì lại biện minh rằng giữa Nguyễn Huệ và vua Lê chỉ có liên hệ hôn nhân mà không có nghĩa vua tôi ...

Nói như thế, chúng ta có thể để ngỏ Nguyễn Phúc có thực là đối tượng căm ghét chỉ đích danh là chúa Nguyễn ở phương Nam hay không? Cũng nên thêm rằng chính Giáo sư Ngô Đức Thọ cũng nhận thấy rằng “*ngoài việc kiêng âm hủi thay đổi địa danh*”⁽⁸⁾ thì việc kiêng cử đó không quy định trên giấy tờ và “*hầu hết các thư tịch bi ký thời Tây Sơn đều không có chữ kiêng hủi*” về ba chữ Huệ 惠, Bình 平, Phúc 福⁽⁹⁾ mặc dầu sau những điều tra sâu rộng thì ông đưa đến kết luận là “*Triều Tây Sơn theo thông lệ của triều Lê Trung hưng ở Đàng Ngoài và chính quyền các chúa Nguyễn ở Đàng Trong không ban bố lệnh kiêng hủi bắt buộc. Do đó các thư tịch bi ký thời kỳ này hầu hết đều không viết kiêng hủi, kể cả các chữ tên hủi của vua Quang Trung là Huệ và Bình. Tuy vậy, việc kiêng âm hủi đổi địa danh thực hiện khá phổ biến, đặc biệt là đối với các địa danh có chữ Bình và chữ Phúc.*”⁽¹⁰⁾

Ngoài ra, theo nhiều tài liệu bán-dã-sử ta cũng thấy xuất hiện tên *Phúc* có liên hệ đến anh em Tây Sơn điển hình là *Hồ Phi Phúc* mà có chỗ thì ghi tên ông này là cha của anh em Nguyễn Nhạc, nhưng cũng có nơi thì ghi tên *Phúc* là tên của một trong những ông tổ ở Nghệ An bị chúa Nguyễn bắt vào Quy Nhơn.⁽¹¹⁾ Tuy tài liệu về thời kỳ này rất phức tạp, mơ hồ, nhiều khi mâu thuẫn nhau và chỉ được dựa trên những giả thuyết nhưng đến nay nhiều chi tiết đã trở thành “*chính sử*” mà không ai truy tầm xem được xuất phát từ đâu, đáng tin đến mức nào.

Sở dĩ chúng tôi nhắc đến hai chi tiết trên vì nếu quả thực Nguyễn Phúc là họ của chúa Nguyễn bị kiêng theo cách “*ồ ý tị hủi*”, hay cũng có thể được kiêng vì là tên cha hay tên tổ tiên (Hồ Phi Phúc) của ông vua đương thời, thì cũng chỉ là giả thuyết chứ không có gì chắc chắn.

Đến một tài liệu gốc năm Kỷ Dậu (1789) của nhà Thanh

Cuối năm Mậu Thân (1788), nhân việc gia quyến vua Lê bị Tây Sơn truy bức phải chạy sang Quảng Tây (Trung Hoa), nhà Thanh lấy cớ bảo vệ phiên thuộc đã hơn 100 năm giữ phận chức công, nhân danh đại nghĩa “*tự tiểu tồn vong*” (nuôi nấng kẻ nhỏ, nối lại dòng đã đứt) để đem quân sang nước ta.

Trước khi tiến quân, Tôn Sĩ Nghị khai thác những mâu thuẫn để dùng chính kẻ thù của Nguyễn Huệ tấn công ông từ nhiều mặt, chủ yếu là tranh chấp với Xiêm La ở phía tây và người anh ruột của ông ở phía Nam. Họ Tôn gửi thư cho vua Xiêm để nhờ quân Xiêm chặn phía sau và trong trường hợp Nguyễn Huệ chạy trốn theo đường biển thì sẽ đem binh thuyền vây bắt.

Tuy quân Xiêm chưa kịp can thiệp, phần vì thông tin chưa đến [tin tức đi theo đường biển từ Quảng Đông theo gió mùa và chuyển tàu buôn], phần khác chính họ

cũng có những vấn đề nội bộ phải lo toan nên đến giữa năm Kỷ Dậu (1789) nghĩa là khoảng 8 tháng sau thì họ mới hồi âm.

Theo một thượng dụ [văn thư từ Hoàng đế gửi xuống] do chính Đại học sĩ tước Bá là Hòa Thân tự tay viết⁽¹²⁾ gửi cho Tổng đốc Lương Quảng Phúc Khang An và Tuần phủ Phúc Kiến Từ Tự Tăng 徐嗣曾 đề ngày mùng 4 tháng Tám (ÂL) [tức ngày 22/9 DL], năm Càn Long thứ 54 (Kỷ Dậu, 1789), nội dung nói rằng Tri huyện Trùng Hải 澄海, Quảng Đông báo cho Tri huyện Chương Phổ 漳浦 là Trình Gia Toản 程嘉瓚 biết thuyền của nhà buôn tỉnh Việt (tức Quảng Đông) là Trương Hợp Hưng 張合興 xuống buôn bán ở An Nam, nay trở về Quảng Đông có đem theo bọn Lý Vinh Quang 李榮光 là 20 binh sĩ thuộc Bành Hồ 澎湖 trước đây bị bão thổi tới [An Nam] nay đưa trả về Phúc Kiến.⁽¹³⁾

Việc thuyền bè bị bão trên Biển Đông được quan quân nước ta giúp đỡ, cứu ứng hay tương trợ là việc rất bình thường, coi như bổn phận đương nhiên của triều đình sở tại. Shiuh-Feng Liu (Lưu Tự Phong 劉序楓) đã tập hợp hàng ngàn trường hợp đắm thuyền được ghi nhận trong đáng án đời Thanh, chủ yếu là ở biển Thái Bình Dương Đông và Nam Trung Hoa trong đó có nhiều vụ liên quan đến vùng Đông Nam Á bao gồm cả nhiều vương triều trên lãnh thổ Việt Nam ngày nay và cả những tàu buôn từ các hải đảo xa hơn ở phía Nam lên phương Bắc buôn bán.⁽¹⁴⁾

Riêng về nước ta, Lưu Tự Phong ghi nhận 62 trường hợp tính từ năm Càn Long 22 (Đinh Sửu, 1757) đến năm Hàm Phong 9 (Kỷ Mùi, 1859) tương đương với thời kỳ từ năm Cảnh Hưng 18 (Ấn Vương Trịnh Doanh 18, Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát 21) cho tới năm Tự Đức thứ 12, hầu hết là thuyền của thương nhân Trung Hoa bị bão trôi dạt sang nước ta và được cứu hộ rồi đưa trở về nội địa.⁽¹⁵⁾

Tuy nhiên, theo tờ trình của Quân Cơ Xứ thì có một chi tiết đáng ghi nhận. Đó là chiếc thuyền này có đem theo hai văn thư, một bản tâu và một cáo trạng của một người tên là Nguyễn Phúc tố cáo đứa em hư Nguyễn Huệ. Bản tâu viết tiếp: *... Nguyễn Phúc tâu rằng có đứa em tội lỗi (nghị đệ 孽弟) là Nguyễn Huệ không kể tình anh em hoành hành quấy phá nên hai bên trở thành thù nghịch, thần quá rất là khổ tâm.*⁽¹⁶⁾

Cứ như tài liệu nhà Thanh, ngoài bản tâu của Từ Tự Tăng còn kèm theo một bản cáo trạng của Nguyễn Phúc kết án Nguyễn Huệ nhưng rất tiếc chúng tôi chưa tìm ra bản gốc để biết rõ nội dung bao gồm những gì và xác định có phải là một lá thư ngụy tạo từ triều đình Gia Định nhằm ly gián nhà Thanh và triều đình Quang Trung, khi đó đang bước vào một thời điểm quan trọng, đó là nhà Thanh đã công nhận Nguyễn Huệ trên hình thức nhưng chưa hoàn thành đại lễ phong vương.

Chính vì đang ở trong một giai đoạn rất tế nhị, nhà Thanh đã không trả lời lá thư của Nguyễn Phúc và xem xét tình hình cho kỹ hơn trước khi đưa ra một hướng

giải quyết. Trong nhất thời, họ coi như không nhận được lá thư để dễ dàng phủ nhận một khi có ai hỏi đến. Trong một văn thư cùng ngày, vua Càn Long đã chỉ thị như sau: ... Xem kỹ trong lời tâu của Nguyễn Phúc thì ở nơi vắng vẻ thuộc cực nam người đi mười bảy năm qua tranh chấp lẫn nhau. Đứa em hư là Nguyễn Huệ thường quấy phá gây chuyện nên hai anh em trở thành thù nghịch. Nhờ có thánh thượng ở trên soi chiếu tình hình vạn dặm nên kẻ phạm thuận kia ắt sẽ có ngày đấng bình.

Nghe nói Nguyễn Phúc và Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ đều là anh em, Nguyễn Phúc chiếm giữ Tây Sơn vốn không hòa hiệp, hiện nay Nguyễn Huệ thì đã hối tội đầu thành, được phong làm quốc vương, việc tranh chấp gây loạn có thể bỏ đi không hỏi đến. Vậy hãy dụ lệnh cho Phúc Khang An, Từ Tự Tăng đem việc này giữ kín đừng lộ ra ngoài, làm như không có chuyện gì. Nếu trong tương lai Nguyễn Phúc có thăm dò hỏi đến tung tích của những binh lính bị bão trôi dạt thì hãy nói là chưa từng thấy biểu văn đó. Vậy hãy làm như không có việc gì, không phải phô trương ra ngoài.⁽¹⁷⁾

Nhà Thanh sau khi tra xét thì sau cùng Từ Tự Tăng, Tuần phủ Phúc Kiến đã xác nhận Nguyễn Phúc ở Quảng Nam⁽¹⁸⁾ chính là Nguyễn Nhạc theo báo cáo của Quân Cơ Xứ trình lên vua Càn Long: Cứ như Từ Tự Tăng gửi đến thì Nguyễn Phúc ở Quảng Nam chính là Nguyễn Nhạc. Nhân việc gửi trả về Bành Hồ chiếc thuyền phiêu dạt đã mang theo một tờ tấu bản, một tờ thân trạng, tất cả kèm theo đưa lên ngự lãm.

Cẩn tấu.⁽¹⁹⁾

Tên của anh em Tây Sơn

Từ trước đến nay, hầu như không sử gia nào thắc mắc gì về tên của ba anh em Tây Sơn. Ngay từ thuở còn ở bậc tiểu học (cấp I ngày nay), thiếu niên đã được dạy là ba người có tên là Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ mặc dù cũng có sách chép Nguyễn Lữ là anh Nguyễn Huệ, chẳng hạn như thế phổ dưới đây:



Thế phổ nhà Tây Sơn. Trần Trọng Kim, *Việt Nam sử lược* (Hà Nội: Tân Việt, 1949), tr. 403.

Trong nhiều nghiên cứu mới, gia tộc anh em Tây Sơn được thêm thắt rất nhiều và gán cho anh em Nguyễn Nhạc nhiều cái tên đơm vẽ dân dã cho có vẻ địa phương tính như “Ông Hai Trầu, chú Ba Thơm, thầy Tư Lữ”... kèm theo nhiều huyền thoại về gia đình họ Nguyễn mặc dù không dựa trên những cơ sở có thể kiểm chứng được.

Về lời khai của Nguyễn Quang Hiển

Trong công tác tái lập bang giao với nhà Thanh, triều đình Tây Sơn vương phải một tiến trình khá phức tạp. Nếu như trước đây các đời vua nước ta khi thay đổi, chủ yếu là vua trước qua đời, người sau kế vị thì chỉ cần cho người sang báo tang [gọi là cáo ai] đồng thời kèm theo một tờ biểu cầu phong để được triều đình Trung Hoa chấp thuận và sai người sang làm lễ phong vương.

Vì đây chỉ là thủ tục cần thực hiện cho đủ lễ nghi nên việc cáo ai và cầu phong không mấy khi rắc rối. Tuy nhiên, trong trường hợp thay đổi một triều đại thì lại khác. Nhà Thanh nêu lên một thủ tục đã có từ đời Nguyên là vua nước ta phải đích thân sang kinh đô cầu phong mà việc này không bao giờ được thi hành lấy có là đường sá xa xôi, không tiện việc đi lại.

Riêng trong trường hợp Nguyễn Huệ, tuy chính nhà Thanh khởi đầu việc tiến hành công nhận ông làm An Nam Quốc vương nhưng lại sợ rằng nếu quá dễ dãi sẽ khiến cho nước ta biết được chỗ yếu của họ mà việc thay người bằng một hình nhân bằng vàng như nhiều triều đại trước sẽ mất nhiều thời gian và làm lỡ cơ hội mời đích thân An Nam Quốc vương sang Bắc Kinh dự lễ Bát Tuần Khánh Thọ như nhà Thanh mong đợi. Chính vì thế, việc yêu cầu triều đình Quang Trung cử một người – tuy không phải là đích thân quốc vương nhưng cũng không khác gì – từ “đại thân kim nhân” (người vàng thay mình) đổi thành “tuy đại do thân” (tuy thay mặt nhưng không khác gì chính mình). Đó chính là ý nghĩa của phái đoàn Nguyễn Quang Hiển mà nhà Thanh cũng loan báo rộng rãi là đây không phải một sứ bộ thông thường nên việc tiếp đãi phải có tiêu chuẩn cao hơn khiến cho các tỉnh dọc theo đường đi rất bận rộn.

Bên cạnh những công tác thông tin – chẳng hạn việc cho Nguyễn Quang Hiển gặp gia đình vua Chiêu Thống nay đã cạo đầu thay y phục nhà Thanh, hay việc yêu cầu vua Quang Trung xác định việc lên kinh đô triều cận vào năm sau – nhà Thanh cũng lần đầu thực hiện một nghi lễ giao sắc ấn rất quy mô ở Điện Thái Hòa, một bên là sứ thần nước ta nhận sắc ấn, một bên là triều đình Trung Hoa đang lưu thủ ở Bắc Kinh – do A Quế và Kê Hoàng, hai đại thần cao cấp nhất trong Quân Cơ Xứ thay mặt vua Càn Long đứng ra trao lại.⁽²⁰⁾

Không có tài liệu nào khác xác định về thân thế của Nguyễn Quang Hiển nhưng chính ông ta đã khai với Phúc Khang An khi hai bên gặp nhau nhằm xác

định sự thành tâm của triều đình Quang Trung trong công tác bang giao được ghi nhận trong *An Nam kỷ lược* [mặc dầu các thần tử nhà Lê đang lưu vong đã lên tiếng tố cáo rằng người này không phải là cháu Nguyễn Huệ mà chỉ là một người ngoài thay thế].



Khâm định An Nam kỷ lược. Quyển XIX, tr. 17.

Trong bữa ăn, Nguyễn Quang Hiển cho Phúc Khang An biết ông ta là “đích trưởng diệt [cháu lớn nhất thuộc dòng chính], *Nguyễn Huệ nuôi dạy như con. Cha tôi là Nguyễn Quang Hoa 阮光華 mất sớm, chú thứ hai là Quang Nhạc 光岳, hiện ở Quảng Nam, chú thứ ba là Quang Bình 光平 tức Nguyễn Huệ, chú thứ tư là Quang Thái 光泰 cũng sống ở Quảng Nam, trên núi Tây Sơn*”.⁽²¹⁾

TÊN ANH EM TÂY SƠN					
Tên chính thức		Tên khác		Vị thế	Tài liệu
Nguyễn Quang Hoa	阮光華			Anh cả	KĐANKL
Nguyễn Quang Nhạc	阮光岳	Nguyễn Phúc	阮福	Em	Thượng Dụ Đáng
Nguyễn Quang Bình	阮光平	Nguyễn Huệ	阮惠	Em	Nhiều tài liệu Việt và Thanh
Nguyễn Quang Thái	阮光泰	Nguyễn Lữ	阮侶	Em	KĐANKL

Như vậy, Nguyễn Quang Hiển là trưởng chi của dòng anh em Nguyễn Nhạc tuy tuổi nhỏ nhưng theo truyền thống Á Đông thì vai vế trong họ cũng lớn, sang Trung Hoa không phải như một nhân vật tầm thường mà là đại diện cho dòng họ Nguyễn để thay mặt cầu phong. Việc gặp gỡ này là một biến cố lớn đánh dấu việc nhà Thanh chấm dứt ủng hộ nhà Lê sang công nhận Tây Sơn.⁽²²⁾ Ngoài tên của một người anh cả là Nguyễn Quang Hoa, cha của Nguyễn Quang Hiển (mặc dù tài liệu Việt Nam cũng có nhắc đến Nguyễn Quang Hiển là cháu gọi Nguyễn Huệ bằng chú nhưng không nói cha ông ta là ai, chỉ biết là không phải Nguyễn Nhạc)⁽²³⁾ chúng ta cũng biết thêm ngoài cái tên gọi thông thường là Nguyễn Lữ, người em út còn có tên là Nguyễn Quang Thái và Nguyễn Nhạc có thể tên đầy đủ Nguyễn Quang Nhạc hay Nguyễn Quang Phúc nếu chi tiết trong tài liệu nhà Thanh là chính xác. Rất tiếc vì chỉ là việc xảy ra một lần duy nhất nên ngoài những văn bản nêu trên trong *Thượng Dụ Đáng*, chúng ta chưa được biết tới những chi tiết trong bản tâu và bản trần tình, tố cáo tội của Nguyễn Quang Bình như đã đề cập đến. Chắc chắn trong các văn bản này – nếu kho đáng án Trung Hoa còn giữ được – sẽ cho chúng ta một số chi tiết đích xác hơn.

Sau đó, Phúc Khang An hỏa tốc báo lên vua Càn Long về diễn biến đồng thời thỉnh cầu xin cho phái đoàn “*thay mặt vua Quang Trung*” lên triều cận [gặp mặt nhà vua] để chính thức dâng biểu xin thần phục.

Việc nhiễu loạn thông tin cũng có thể đã biến cái tên *Phúc* được loan truyền thành tên cha của anh em họ Nguyễn như trong tên Hồ Phi Phúc đã nhắc tới ở trên.

Trở lại với con dấu “Phụng Thiên phạt bạo Nguyễn Phúc” được sử dụng vào lúc nào trong quân lệnh của Nguyễn Huệ? Theo chúng tôi, tuy đối đầu, nhà Nguyễn không phải là mục tiêu chính mà anh em Tây Sơn đưa ra như một mục tiêu “phạt bạo” và như đã nhắc đến, ngay lúc đầu họ nêu ra lý do dựng cờ khởi nghĩa là để đánh đuổi quyền thần Trương Phúc Loan và đã có một thời gian khá lâu “phò Nguyễn”. Con dấu “Phụng Thiên phạt bạo Nguyễn Phúc” có lẽ được sử dụng trong quân lệnh khi Nguyễn Huệ đem quân vào vây thành Quy Nhơn (là Kinh đô của Nguyễn Nhạc). Việc này xảy ra từ cuối năm Bính Ngọ (1786) sang đến đầu năm Đinh Mùi (1787). *Nguyễn Thị Tây Sơn* ký chép như sau: ... *Nhạc đã được như chí nguyện, càng ngày càng dâm bạo. Lại dâm với vợ của Huệ, ai nấy đều thấy xấu xa. Trong chiến dịch bắc xâm, châu báu hóa vật của họ Trịnh đều về tay Huệ cả, Nhạc đòi nhưng [Huệ] không cho. Huệ muốn lấy đất Quảng Nam, Nhạc cũng không cho vậy nên hai bên thành thù nghịch, có điều Huệ chưa hành động mà trước sai thuộc hạ đến Quy Nhơn giảng giải, đến Trà Cú (茶勾) (tên biển thuộc Quảng Ngãi) thì Nhạc sai trung hầu Côn (không biết họ) đón bắt giết đi. Huệ mới truyền hịch kể tội ác của Nhạc, đến nổi gọi là sài lang, cầu trệ. (Hịch này cũng viết: “Tội không gì*

lớn bằng giết vua, đâu phải chỉ một buổi mà coi nhẹ. Can gián không được thì đổi chỗ, ấy là mở cho vạn thế vô cùng”. Lại Bộ Hồ Đồng làm ra vậy).

Nhạc xem thấy giận lắm, liền sửa soạn quân đi đánh. Huệ tự thị rằng mình thế lớn, dẫn quân đến đánh thẳng vào Quy Nhơn, rồi sai tướng là Nguyễn Văn Huấn (阮文訓) đem thuyền tiến lên chặn cửa biển (thuộc Phú Yên) để cho tuyệt đường cứu viện của Gia Định.

Tháng Giêng mùa xuân năm Đinh Mùi (1787), Huệ tiến vây thành Quy Nhơn. Nhạc bắt nhốt con Huệ là Trát 札 (tức Quang Toản), làm tường kiên cố để giữ. Huệ đắp gò đất, sắp súng lớn, đạn rơi vào thành to như cái đầu. Nhạc cho người nhắt lầy, khóc cáo ở ngục tù (đền thờ họ Nguyễn). Nhạc gọi Đặng Văn Chân từ Gia Định về cứu, đến Phú Yên bị Huấn đánh bại phải chạy lên núi Linh Phong 靈峯 (thuộc Phù Ly) rồi bị bắt. Nhạc vì thế mới lên mặt thành gọi Huệ mà nói rằng: “Nồi da xáo thịt, sao chú nữ làm như vậy?”. Rồi nhìn em mà khóc hồi lâu, Huệ động lòng nên có ý giảng giải.

Mùa hạ, tháng Sáu, Huệ sai bày tôi thân tín là Trần Văn Kỷ 陳文紀 vào trong thành giảng hòa. Nhạc thả Trát cho ra ngoài, rồi hai bên bãi binh làm lành với nhau, lấy Bến Ván 板津 làm ranh giới. Từ Tư Nghĩa trở xuống nam thì Nhạc làm chủ, từ Thăng [Bình] Điện [Bàn] lên phía bắc thì Huệ làm chủ. Huệ mới để Đô Ngu hầu 都虞侯 Nguyễn Văn Dụng 阮文用 trấn giữ Quảng Nam còn mình dẫn quân về.⁽²⁴⁾

Chiến dịch đem quân vây đánh Nguyễn Nhạc không hoàn toàn thắng lợi và cũng là lần duy nhất Nguyễn Huệ muốn vận động dân chúng Đảng Trong nên đã hạch tội anh ông về việc bắt trung với nhà Nguyễn.

Trên đây chúng tôi chỉ đưa ra một số chi tiết có thể đóng góp vào việc tìm hiểu thêm về tên của mấy anh em nhà Tây Sơn qua tài liệu nhà Thanh là văn bản đầu tay vào thời đó, do những nhân vật trong gia đình đề cập. Tuy không phải là một kết luận chắc chắn, đây cũng là một số chi tiết có thể soi sáng thêm một thời kỳ mới 200 năm mà vẫn còn nhiều điểm chưa có câu trả lời.

Tháng 9/2020

N D C

PHỤ LỤC

大學士伯和 字寄
 協辦大學士兩廣總督公福 福建巡撫徐
 乾隆五十四年八月初四日奉
 上諭徐嗣曾奏署漳浦縣程嘉璜詳稱據廣東澄海
 縣移稱有粵商張合興船隻由安南貿易回粵帶
 有澎湖被飄兵丁李榮光等二十名護送回閩等
 因並將李榮光所帶安南阮福奏本及申狀二件
 咨送軍機大臣進呈一面照抄移咨福康安就近
 酌辦等語閱阮福奏本內有尊弟阮惠不念兄弟
 之情時肆跳梁勢分仇敵臣實苦之等語是阮福

292 據徐嗣曾咨送廣南阮福即係阮岳因送回彭
 潮龍往船隻帶回奏本一件申狀一件一併奏
 呈
 御覽謹
 奏

290 大學士伯和 字寄
 大學士公阿 兵部尚書孫 乾隆五十四年
 八月初四日奉
 上諭本日徐嗣曾奏署漳浦縣程嘉璜詳稱據廣東
 澄海縣移送粵商張合興船隻由安南貿易回粵

與阮惠雖屬弟兄意見不睦阮惠現已輸誠納款
 且經降旨封為安南國王此時阮福雖有歸化之
 心亦祇可置之不理蓋夷情反覆急之則相護緩
 之則相圖俟其隙起蕭牆屆期再按度情形相機
 籌辦亦未為遲現在總當寬而不露行所無事方
 為妥善況阮福奏本申狀係交被飄兵丁帶回原
 無庸給以回信即或將來阮福竟差人前來探問
 儘可覆以被飄兵丁並未呈此奏文其所附奏本
 申狀該督撫未經收到為辭無難回覆也除將徐
 嗣曾奏摺及阮福奏本申狀諭令軍機大臣俱不
 必存案外將此由五百里咨行諭令福康安徐嗣
 曾知之欽此遵
 旨寄信前來

帶有澎湖兵李榮光等二十名護送回粵並將李
 榮光所帶廣南阮福奏本及申送總督文書呈繳
 等語詳閱阮福所奏本內有僻居南嶺撫有夷民
 垂十七年爭奈蕭牆隱憂尊弟阮惠時肆跳梁勢
 分仇敵茲遇聖明在上洞見萬里情形則彼犯順
 之徒自有蕩平之日等語聞得阮福與阮岳阮惠
 皆是弟兄阮福佔據西山素不和協現在阮惠業
 已悔罪投誠封為國王其間牆壁等事自祇可
 置之不問已諭令福康安徐嗣曾將此事密而不
 露若無其事者然即或將來阮福處探聞被飄兵
 丁下落儘可答以並未見此奏文總須行所無事
 不必宣揚阿桂識見老成素多吏事朕如此辦理
 阿桂以為何如孫士毅在粵年久熟悉該處情形
 是否知有阮福其人並此事應否如此辦理之處
 俱各據實覆奏將此諭令知之欽此遵
 旨寄信前來

CHÚ THÍCH

- (1) Ngô Đức Thọ. (1997). [Viện Nghiên cứu Hán Nôm cộng tác với Centre de l'École Française d'Extrême-Orient au Vietnam]. *Nghiên cứu Chữ Hủy Việt Nam qua các triều đại* (Emmanuel Poisson dịch và chú giải, Les caractères interdits au Vietnam à travers l'Histoire) Hà Nội. Văn Hoá.
- (2) **Những cước chú có ghi [Chú] là của chính tác giả Ngô Đức Thọ.** [Chú] Xem trong: Hoàng Xuân Hãn. (1952). *La Sơn phu tử*. Paris. Minh Tân. Ảnh C8, tr. 249.
- (3) [Chú] Trương Quốc Dụng. (1944). *Thoái thực ký văn*. Nguyễn Lợi và Nguyễn Đồng Chi dịch. Hà Nội. Tân Việt, tr. 49.
- (4) [Chú] Bùi Dương Lịch. (1993). *Nghệ An ký*. Nguyễn Thị Thảo dịch. Hà Nội. Nxb KHXH, tr. 322.
- (5) [Chú] Xem: Trần Viên. *Sử hủy cứ lệ*. Sđd, tr 33-35.
- (6) Ngô Đức Thọ. Sđd, tr. 107-109.
- (7) Quốc Sử Quán triều Nguyễn. *Đại Nam chính biên liệt truyện*. Q. XXX, tr. 2 (NDC dịch).
- (8) Ngô Đức Thọ. Sđd, tr. 109.
- (9) Ngô Đức Thọ. Sđd, tr. 109.
- (10) Ngô Đức Thọ. Sđd, tr. 112.
- (11) Xem thêm *Tạ Chí Đại Trường*. “Góp thêm về phổ-hệ Tây-Sơn và chân dung anh em họ”. Saigon. Tập san *Sử-Địa*, 9-10. (1968). tr. 112-133.
- (12) Theo quy chế nhà Thanh, những văn thư thuộc dạng mật thì phải do chính tay một Đại học sĩ trong Quân Cơ Xứ viết và gửi đi bằng một cái tráp có khóa. Cái tráp này cũng chỉ người nhận mới có chìa khóa để mở ra xem, xem xong gửi trả lại triều đình lưu trữ.
- (13) *Càn Long triều thượng dụ đáng*. (1991). Q. XV (Đáng Ấn xbx), tr. 136.
- (14) Shiuh-Feng Liu: Catalogue of Shipwreck Records in the Ch'ing Archives (Thanh đại đáng án trung đích hải nạn sử liệu mục lục 清代檔案中的海難史料目錄) Taipei. Taiwan. Foreign-Related Material. Center for Asia-Pacific Area Studies – Research Center for Humanities & Social Science Academia Sinica, 2004. Theo tổng kết của Liu thì hiện còn ghi lại 12 vụ đắm tàu trong *Nội Các Đại Khố Đáng Ấn* (tr. 141), 22 vụ trong *Quân Cơ Xứ Đáng Ấn* [Cổ cung Đài Bắc] (tr. 141-143), 8 vụ trong *Quân Cơ Xứ lục phó tầu triệp Ngoại Giao loại* [Bắc Kinh] (tr. 143-144).
- (15) Sđd, tr. 144-148.
- (16) *Càn Long triều thượng dụ đáng*. Q. XV (Đáng Ấn xbx, 1991), tr. 136.
- (17) *Càn Long triều thượng dụ đáng*. Q. XV (Đáng Ấn xbx, 1991), tr. 137.
- (18) Quảng Nam là tên nhà Thanh gọi khu vực Đàng Trong dưới quyền cai trị của Tây Sơn. Phần đất thuộc chúa Nguyễn khi đó gọi là Đồng Nai (mà người Trung Hoa phiên âm là Nông Nại).
- (19) *Càn Long triều thượng dụ đáng*. Q. XV (Đáng Ấn xbx, 1991), tr. 138.
- (20) Vua Càn Long khi đó đang ở sơn trang Tị Thử tại Nhiệt Hà.
- (21) *Khâm Định An Nam kỷ lược*. Q. XIX, trang 17.
- (22) Khi Mạc Đăng Dung hàng phục nhà Minh, đích thân ông cũng phải qua Nam Quan để dâng biểu. Nay Phúc Khang An cũng muốn Nguyễn Quang Hiển thay mặt vua Quang Trung sang đất Thanh đưa biểu cho ông ta gửi đi. Tuy hình thức giống nhau nhưng tư cách hai bên khác nhau một trời một vực, họ Phúc chỉ muốn áp dụng điển lệ cũ để cho đẹp lòng vua Càn Long và chứng minh được rằng ông ta đã khuất phục được đối phương. So sánh số người và nghi lễ, Nguyễn Quang Hiển được Phúc Khang An đón tiếp một cách bình đẳng, không sợ hãi, khép nép... như tâu lên.

- (23) Quốc Sử Quán triều Nguyễn. *Đại Nam chính biên liệt truyện sơ tập*. Quyển XXX (Ngụy Tây), tr. 37.
 (24) Khuyết danh. *Nguyễn Thị Tây Sơn ký*. Nguyễn Duy Chính dịch. (2020) (TP. HCM. Tổng Hợp), tr. 40-42.

THƯ MỤC THAM KHẢO

1. Cổ Cung Bác Vật Viện 故宮博物院. (2000). *Khâm Định An Nam Ký Lược* 欽定安南紀略 [ảnh ấn bản]. Hải Khẩu. Hải Nam xbx.
2. *Khâm Định An Nam Ký Lược* 欽定安南紀略. (2016). 31 quyển. Nguyễn, Duy Chính dịch. Hà Nội. Hà Nội.
3. Khuyết danh. *Nguyễn Thị Tây Sơn Ký*. Nguyễn Duy Chính dịch. TP. HCM. Tổng Hợp. 2020.
4. Lưu, Tụ Phong 劉序楓. (2004). *Thanh Đại đáng án trung đích Hải Nạn sử liệu mục lục* 清代檔案中的海難史料目錄. Thiệp Ngoại Thiên 涉外篇. Đài Bắc. Trung Ương Nghiên Cứu Viện. Nhân văn Xã hội Khoa học Nghiên cứu Trung tâm. Á Thái Khu vực Nghiên cứu Chuyên đề Trung tâm.
5. Ngô Đức Thọ [Viện Nghiên cứu Hán Nôm cộng tác với Centre de l'École Française d'Extrême-Orient au Vietnam]. (1997). *Nghiên cứu Chữ Hủy Việt Nam qua các triều đại* (Emmanuel Poisson dịch và chú giải, Les caractères interdits au Vietnam à travers l'Histoire) Hà Nội. Văn Hóa.
6. Quốc Sử Quán Triều Nguyễn. *Đại Nam chính biên liệt truyện sơ tập* 大南正編列傳初集. Quyển XXX (Ngụy Tây).
7. Tạ Chí Đại Trượng. "Góp thêm về phổ-hệ Tây-Sơn và chân dung anh em họ". Saigon. Tập san *Sử-Địa*, 9-10. (1968) tr. 112-133.
8. Trần Trọng Kim. (1949). *Việt Nam sử lược*. Hà Nội. Tân Việt.
9. Trung Quốc Đế Nhất Lịch Sử Đáng Án Quán 中國第一歷史檔案館. (1991). *Càn Long triều thượng dụ đáng* 乾隆朝上諭檔. Quyển XV. Bắc Kinh. Đáng Án xbx.

TÓM TẮT

Qua khảo sát sự thay đổi tên gọi của các địa danh dưới thời Tây Sơn và tờ trình của Quân Cơ Xứ lên vua Càn Long, người viết chỉ ra một số chi tiết và lý do về sự thay đổi tên gọi của các địa danh do kiêng húy dưới thời Tây Sơn liên quan đến chữ *Bình* và chữ *Phúc* - trong đó có chi tiết mà theo tác giả thì Nguyễn Nhạc còn có một tên gọi khác là Nguyễn Phúc. Mặc dù chưa chắc chắn nhưng mong rằng, chi tiết này có thể đóng góp vào việc tìm hiểu thêm về tên của anh em nhà Tây Sơn qua tài liệu nhà Thanh và góp phần soi sáng thêm một thời kỳ cách đây hơn 200 năm nhưng vẫn còn nhiều bí ẩn chưa được giải đáp.

ABSTRACT

ABOUT NEW NAMES APPEARED IN TÂY SƠN FAMILY

Through surveying the change of place names under the Tây Sơn period and Quân Cơ Xứ's (high authority Organ of Qing Dynasty) report submitted to King Qianlong, the writer pointed out some details and reasons for the change of taboo place names under Tây Sơn Dynasty which was related to the words *Bình* (Peace) and *Phúc* (Happyness) - including details that according to the author Nguyễn Nhạc also had another name was Nguyễn Phúc. Although not sure, it is hoped that this detail can contribute to learning more about the names of the Tây Sơn Family brothers through the Qing documents and further enlighten a period more than 200 years ago. There are still many unanswered mysteries.